TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1985
- Bị đơn: anh Phạm Xuân T1, sinh năm 1985
- Người có quyền lợi liên quan:
+ Cháu Phạm Trần Bảo H sinh năm 2012
+ Cháu Phạm Trần Kim A sinh năm 2014
- Người đại diện cho cháu H, cháu Kim A: anh T1, chị T

Đều cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Xuân T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T nuôi cả hai con chung Phạm Trần Bảo H sinh năm 2012 và Phạm Trần Kim A sinh năm 2014 đến khi tròn 18 tuổi. Anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T số tiền 1.500.000đ/tháng cho mỗi con chung, thời gian kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị T, anh T1 không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về án phí: chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003361 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị T 150.000 đồng. Anh T1 phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Ân Thi
- UBND xã Quang Vinh
- Chi cục THADS huyện Ân Thi
- Lưu hồ sơ vụ án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Lương Thị Thuỷ